BÀI 4: THẬP ĐỘ (DASAPĀRAMĪ)

A. Ý NGHĨA PĀRAMĪ:

Danh từ Pāḷi Pāramī hay Pāramitā đọc âm là Ba la mật, dịch là pháp độ hoặc đáo bỉ ngạn, nghĩa là đến bờ kia. Chữ "Độ" trong tiếng Hán nghĩa là đưa qua sông. Từ Pāramī, nghĩa đen là phẩm chất cao quý (noble quality), hay sự hoàn hảo (perfection).

- Ba la mật (Pāramī) là pháp đưa đến bờ bên kia (paraṃ), là pháp thực hành dẫn đến quả vị Phật.
- Chốn sanh tử luân hồi trong Tam giới gọi là bờ bên đây (itara). Niết Bàn (Nibbāna) là trạng thái giải thoát hoàn toàn, chấm dứt sanh tử luân hồi gọi là bờ bên kia (paraṃ).

THẬP ĐỘ
(DASAPĀRAMĪ)

- Như kệ ngôn pháp cú đức Phật dạy:

Appakā te manussesu

Yejanā pāragāmino

Athāyaṃ itarā pajā.

Tīramevānudhāvati. (Dhp. 85)

“Ít người giữa nhân loại

Đến được bờ bên kia.

Còn số người còn lại,

Xuôi ngược chạy bờ này” (Pc. 85)

THẬP ĐỘ
(DASAPĀRAMĪ)

- Từ Pāḷi Pāramī được kết hợp bởi pāra (bờ bên kia) + căn "ī" (đi) = Pāramī, nghĩa là đi qua bên kia bờ giải thoát.

- Từ Pāramitā, được dùng trong kinh điển Mahāyāna (Đại thừa) cũng như Pāli, đôi khi được giải thích là pāram + ita = Pāramitā "đến bờ kia". Pāram là bên kia, bỉ ngạn, "ita" từ ngữ căn "i": đi đến, đạt tới.

- Danh từ Pāramī có nhiều định nghĩa :

- Ba la mật (Pāramī) là những công đức được thực hiện với lý tưởng chấm dứt phiền não, chấm dứt sanh tử luân hồi, chứng ngộ Niết bàn.

- Trong Cariyāpiṭaka Aṭṭhakathā (Sớ giải Hạnh Tạng), định nghĩa về từ pāramī như sau:

Taṇhāmānadiṭṭhīhi anupahatā karuṇ'ūpāya-kosalla-pariggahitā dānādayo guṇā pāramiyo: Những đức tính cao quý như bố thí, trì giới, v.v… được đồng hành với tâm Đại bi (Mahākaruṇā) và Trí tuệ thiện xảo (Upāya-kosalla-ñāṇa), đồng thời không bị ô nhiễm bởi ái dục (Taṇhā), ngã mạn (māna) hoặc tà kiến (diṭṭhi), gọi là Pāramī (Ba la mật).

THẬP ĐỘ
(DASAPĀRAMĪ)

• Trong Phụ chú giải bộ Jinalaṅkāra có định nghĩa rằng: "Pāramiyo'ti pāraṃ Nibbānaṃ ayanti gacchanti etāhī'ti. Nibbānasādhakā hi dānacetanādayo dhammā pāramī'ti vuccanti." Pāramī là những pháp dẫn đến chứng ngộ Niết Bàn. Thật vậy, những pháp như tác ý bố thí (Dānacetanā), trì giới v.v… dẫn đến chứng ngộ Niết bàn, bờ bên kia của luân hồi, được gọi là Ba la mật (pāramī).

• Thập Độ hay Mười Ba la mật là những phẩm hạnh cao quý mà chư vị Bồ Tát cần phải thực hành tròn đủ, viên mãn để đạt đến quả vị Phật Chánh Đẳng Giác (Sammāsambuddha), hoặc Phật Độc giác (Paccekabuddha), Thinh văn giác (Sāvakabuddha).

• Để được thành tựu pháp Pāramī (Ba la mật), những thiện pháp như dāna (bố thí), sīla (trì giới), v.v… phải được tu tập với mục đích hướng đến sự giải thoát, chấm dứt sanh tử luân hồi, không bị ô nhiễm bởi ái dục, ngã mạn và tà kiến, và phải dựa trên tâm Đại bi (Mahā-karunā) và Trí thiện xảo (Upāya-kosalla-ñāṇa).

• Nếu một người thực hành bố thí, trì giới… mà có xen lẫn tâm tham ái, ngã mạn, tà kiến thì việc bố thí, trì giới… không trở thành pháp Ba la mật, mà chỉ là thiện nghiệp cho quả an vui, sanh tử luân hồi trong các cõi vui, không dẫn đến giải thoát, chứng ngộ Niết Bàn.

THẬP ĐỘ
(DASAPĀRAMĪ)

a) Tâm Đại bi (Mahā-karunā):

Chư vị Bồ tát khởi tâm bi mẫn đối với tất cả chúng sanh, không phân biệt thân hay thù, tất cả chúng sanh đang đau khổ trôi lăn trong luân hồi, ngày đêm họ bị thiêu đốt bởi các ngọn lửa tham, sân và si. Chư vị Bồ Tát khởi tâm bi mẫn mãnh liệt đối với họ, mong muốn giúp chúng sanh ra khỏi luân hồi, ngay cả hy sinh mạng sống của mình. Tâm bi mẫn như vậy được gọi là tâm Đại bi (Mahā-karunā) nền tảng của tất cả các pháp pāramī.

b) Trí thiện xảo (Upāya-kosalla-ñāṇa):

- Trí thiện xảo là trí tuệ khéo léo trong lúc tạo thiện pháp, khiến những pháp này trở thành nền tảng và trợ duyên cho sự chứng đắc quả vị Phật Toàn giác, Phật Độc giác, Thinh văn giác.

THẬP ĐỘ
(DASAPĀRAMĪ)

- Tất cả các thiện hạnh, công đức phước báu được thực hiện với thiện tâm trong sạch, để trở thành pháp Ba la mật, người Phật tử phát nguyện rằng:

- **Idaṃ me puññaṃ āsavakkhayāv'ahaṃ hotu.** Nguyện công đức này của con đoạn trừ các lậu hoặc phiền não.

- **Idaṃ me puññaṃ Nibbānassa paccayo hotu.** Nguyện công đức này của con là nhân duyên dẫn đến Niết Bàn.

- **Idaṃ me sīlaṃ Nibbānassa paccayo hotu.**

- Nguyện giới đức này của con là nhân duyên dẫn đến Niết Bàn.

THẬP ĐỘ
(DASAPĀRAMĪ)

- Theo truyền thống Theravāda, có mười pháp Ba la mật hay Thập Độ, theo truyền thống Mahāyāna có sáu pháp Ba la mật hay Lục Độ.

- Mười pháp Ba la mật (pāramī) là:

1) Dānapāramī: Bố thí Ba la mật

2) Sīlapāramī: Trì giới Ba la mật

3) Nekkhammapāramī: Xuất gia Ba la mật

4) Paññāpāramī: Trí tuệ Ba la mật

5) Viriyapāramī: tinh tấn Ba la mật

THẬP ĐỘ
(DASAPĀRAMĪ)

Mười pháp Ba la mật (pāramī) (tiếp theo)

6) Khantipāramī: Nhẫn nại Ba la mật

7) Saccapāramī: Chân thật Ba la mật

8) Adhiṭṭhānapāramī: Chí nguyện Ba la mật

9) Mettāpāramī: Tâm từ Ba la mật

10) Upekkhāpāramī: Tâm xả Ba la mật.

THẬP ĐỘ
(DASAPĀRAMĪ)

- Lục Độ là:

1) Bố thí ba la mật (dānapāramitā)
2) Trì giới ba la mật (sīlapāramitā)
3) Nhẫn nhục ba la mật (khantīpāramitā)
4) Tinh tấn ba la mật (viriyapāramitā)
5) Thiền định ba la mật (jhāna-pāramitā)
6) Trí tuệ ba la mật (paññāpāramitā)

THẬP ĐỘ
(DASAPĀRAMĪ)

B. PHÂN LOẠI CÁC BA LA MẬT (Pāramī)

- Pháp Ba la mật(Pāramī) có ba cấp độ:

1) Dasapāramī: Mười Ba la mật bậc hạ

2) Dasa- upapāramī: Mười Ba la mật bậc trung.

3) Dasa-paramatthapāramī: Mười Ba la mật bậc thượng.

❖Để trở thành một vị Phật Toàn Giác hay Chánh Đẳng Giác, vị Bồ Tát Toàn Giác cần phải tu tập tròn đủ 30 pháp Ba la mật: 10 pháp Ba la mật bậc hạ, 10 pháp Ba la mật bậc trung và 10 pháp Ba la mật bậc thượng.

THẬP ĐỘ
(DASAPĀRAMĪ)

a) Đức Bồ Tát Toàn Giác hạnh trí tuệ, có trí tuệ ưu việt hơn đức tin và tinh tấn cần phải thực hành 30 pháp ba la mật trong suốt 3 thời kỳ: Phát nguyện trong tâm: 7 A tăng kỳ, phát nguyện ra lời: 9 A tăng kỳ, Đức Phật thọ ký: 4 A tăng kỳ và 100 ngàn đại kiếp.

b) Đức Bồ Tát Toàn Giác hạnh đức tin, có đức tin ưu việt hơn trí tuệ và tinh tấn cần phải thực hành tròn đủ 30 pháp Ba la mật trong suốt 3 thời kỳ: Phát nguyện trong tâm: 14 A tăng kỳ, phát nguyện ra lời: 18 A tăng kỳ, Đức Phật thọ ký: 8 A tăng kỳ và 100 ngàn đại kiếp.

c) Đức Bồ Tát hạnh tinh tấn, có tinh tấn ưu việt hơn trí tuệ và đức tin, cần phải thực hành tròn đủ 30 pháp Ba la mật trong suốt 3 thời kỳ: Phát nguyện trong tâm: 28 A tăng kỳ, phát nguyện ra lời: 36 A tăng kỳ, Đức Phật thọ ký: 16 A tăng kỳ và 100 ngàn đại kiếp.

THẬP ĐỘ
(DASAPĀRAMĪ)

❖Để trở thành Phật Độc Giác, vị Bồ Tát Độc Giác (Paccekabodhisatta) cần phải tu tập tròn đủ 20 pháp Ba la mật là: 10 pháp Ba la mật bậc hạ và 10 pháp Ba la mật bậc trung, trong suốt thời gian 2 A tăng kỳ và 100 ngàn Đại kiếp.

❖Để trở thành bậc Thánh Thinh Văn, vị Bồ Tát Thinh Văn (Sāvakabodhisatta) cần phải tu tập tròn đủ mười pháp Ba la mật bậc hạ.

a) Đối với Đức Bồ Tát tối thượng Thinh Văn (Aggasāvakabodhisatta) cần phải tạo 10 hạnh ba la mật suốt 1 a tăng kỳ và 100 ngàn đại kiếp trái đất.

b) Đối với Đức Bồ Tát đại Thinh Văn (Mahāsāvakabodhisatta) có trí tuệ ưu việt, cần phải tạo 10 hạnh ba la mật suốt 100 ngàn đại kiếp trái đất.

c) Đối với Đức Bồ Tát Thinh Văn hạng thường (Pakaṭisāvakabodhasatta) có trí tuệ ưu việt, cần phải tạo 10 hạnh ba la mật dưới 100 ngàn đại kiếp trái đất.

THẬP ĐỘ
(DASAPĀRAMĪ)

I. DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

A. Ý Nghĩa của Bố Thí:

- Danh từ Dāna (Bố thí) tàu âm là Đàn na, có nghĩa là sự cho, biếu, tặng, dâng hiến, cúng dường… Bố thí là từ Hán-Việt, Bố là rộng, cùng khắp, thí là cho. Bố Thí là cho cùng khắp, ban phát, phân chia khắp nơi.

- Bố thí là một hạnh lành tạo công đức, một hành động cho ra, chia sẻ với tâm rộng rãi, hào phóng. Khi người dứt bỏ tâm xan tham, keo kiết, bỏn xẻn mới bố thí được, do vậy Bố thí là một việc làm thiện lành cao quí.

- Người có tâm tham lam, keo kiết bỏn xẻn thì họ không thích bố thí làm phước, trong pháp cú kinh Đức Phật dạy:

> “Keo kiết không sanh thiên,
> Kẻ ngu ghét bố thí,
> Người trí thích bố thí,
> Đời sau, được hưởng lạc.” (Pc.177)

DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

- Bố thí (dāna) còn được gọi là xả tài (cāga) hay thí xả (pariccāga).

❖Dāna có 5 nghĩa là:

1. Dāna dịch là sự cho, tức cho tứ vật dụng như thức ăn, y phục, nơi ở, thuốc men…
2. Dāna dịch là cắt, tức cắt đứt sự bỏn sẻn, sự tham lam ra khỏi cơ tánh.
3. Dāna nghĩa là bảo hộ, tức bảo hộ người bố thí để không cho rơi vào bốn cõi khổ.
4. Dāna dịch là vật nên cho, là tứ vật dụng mà người bố thí.
5. Dāna dịch là sự cố quyết hành động bố thí (hay tư thí), tác ý bố thí tứ vật dụng.

DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

- Bố Thí Ba la mật (Dānapāramī) là sự tác ý, cố ý cho, biếu, tặng, dâng cúng về vật chất hay tinh thần đến người khác với thiện tâm trong sạch, và với mục đích tận diệt tham ái phiền não, chứng ngộ Niết Bàn, chấm dứt sanh tử luân hồi.

- Để trở thành Bố thí Ba la mật, vị Bồ tát thực hành hạnh bố thí với thiện tâm hoàn toàn trong sạch, không bị ô nhiễm bởi tham ái, ngã mạn và tà kiến, đồng thời với tâm đại bi, trí tuệ thiện xảo chỉ mong chứng ngộ Niết Bàn, đắc thành quả vị Phật Toàn Giác, hoặc Đức Phật Độc Giác, hoặc bậc Thánh Thinh Văn Giác.

- Người làm phước bố thí mong cầu đền đáp, mong cầu danh lợi, địa vị vua chúa, giàu sang, sanh làm người, chư thiên… Sự Bố thí với tâm mong cầu hưởng quả an lạc nhân thiên không gọi là bố thí Ba la mật.

DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

- **Bố thí Ba la mật có 3 bậc là:**

1) **Dānapāramī- Bố thí Ba la mật bậc hạ**: Là bố thí tài sản vật chất, vật ngoại thân như vật thực, y phục, thuốc men, chỗ ở, nhà cửa, ngai vàng, châu báu, vợ, con… đến người khác cần sử dụng, với nguyện vọng đạt đến sự chứng ngộ quả vị Phật, Niết Bàn.

2) **Dāna-upapāramī-Bố thí Ba la mật bậc trung**: Là bố thí vật nội thân, là cho một phần nào đó của thân thể đến người khác cần sử dụng, như cho mắt, tay, chân, thận, máu… với nguyện vọng đạt đến sự chứng ngộ quả vị Phật, Niết Bàn.

3) **Dānaparamatthapāramī-Bố thí Ba la mật bậc cao thượng:** Là bố thí xả thân, hy sinh cả sanh mạng, tánh mạng cho chúng sanh khác với nguyện vọng đạt đến sự chứng ngộ quả vị Phật Toàn Giác. Đây là hạnh bố thí cao thượng, tối thắng nhất.

DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

B. Điều kiện Bố thí:

- Để thành tựu một việc bố thí, phải hội đủ ba điều kiện:

a. Có tư niệm (cetanā)
b. Có vật thí (vatthu)
c. Có người nhận (paṭigāhaka)

1) Có tư niệm (cetanā)

- Nghĩa là tác ý bố thí, sự cố ý bố thí. Người có tâm trong sạch hoan hỷ trong việc thiện bố thí, có sự cố ý, có sự chú tâm trong cả ba thời, tức là:

- Pubbacetanā (Tư tiền) là sự tác ý, sự cố ý trước khi làm.
- Muñcanacetanā (Tư hiện) là tác ý, sự cố ý trong lúc đang làm.
- Aparacetanā (Tư hậu) là tác ý, sự cố ý khi đã làm.

DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

- Điều kiện Tư niệm (cetanā), sự tác ý bố thí rất quan trọng vì chính đây là yếu tố tác thành thiện nghiệp bố thí; có tư niệm càng lâu thời gian thì càng tích lũy được nhiều thiện nghiệp.

2) Có vật thí (vatthudāna): Tức là nói đến vật chất, tài vật cụ thể để đem cho, biếu, tặng, cúng dường.

❖Vật thí nói theo Luật Tạng là Tứ vật dụng: Y phục (cīvara), vật thực (piṇḍapāta), trú xứ (senāsana), thuốc trị bệnh (gilānabhesajja). Đây là bốn vật dụng nhu yếu cần thiết trong đời sống mọi người.

❖Vật thí (vatthudāna) nói theo Kinh Tạng có 10 thứ là: Thí thức ăn (aṇṇadāna), thí nước uống (pānadāna), thí y phục (vatthadāna), thí xe thuyền (yānadāna), thí bông hoa (mālādāna), thí vật thơm (gandhadāna), thí vật thoa (vilepanadāna), thí chỗ nằm ngồi - giường ghế (seyyādāna), thí chỗ ở (āvasathadāna), thí đèn đuốc (padīpadāna).

❖Vật thí nói theo Vi Diệu Pháp, có sáu thứ là:

- Thí sắc (rūpadāna), thí thinh (saddadāna), thí hương (gandhadāna), thí vị (rasadāna), thí xúc (phoṭṭhabbadāna) và thí pháp (dhammadāna).

DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

3) Có người nhận (paṭigāhaka): nghĩa là có đối tượng để bố thí. Người nhận được gọi là người thọ thí hay đối tượng thí. Bất cứ ai cũng có thể là đối tượng thí hay người thọ thí được cả.

- Nói theo giá trị, đối tượng thí được phân ra có 4 hạng là:

a) Bậc khả kính: Đức Phật Toàn giác, Phật Độc Giác, Thinh Văn Giác, các Sa Môn có giới hạnh.

b) Bậc hữu ân: các bậc thầy tổ, ông bà, cha mẹ, những người ân nhân.

c) Hạng thường nhân: người nghèo, người bất hạnh, người cần giúp đỡ.

d) Hạng súc sanh: các loại thú vật nuôi, hay những thú vật khác.

DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

- Nói cách khác, đối tượng thọ thí có hai loại là: Cá nhân thí và Tập thể thí.

1) Cá nhân thí (puggalikadāna): là bố thí đến riêng một người.

- Trong kinh Cúng dường phân biệt (dakkhiṇavibhaṅgasutta), Trung Bộ Kinh III, Đức Phật dạy: Có 14 đối tượng cá nhân thí là: cúng dường đến Đức Chánh Đẳng giác, Phật Độc Giác, Thánh Tăng A la Hán, bậc Thánh Bất Lai trên con đường chứng quả A la hán, bậc Thánh Bất Lai, bậc Thánh Nhất Lai trên con đường chứng quả Thánh Bất Lai, bậc Thánh Nhất lai, bậc Thánh Dự Lưu trên con đường chứng quả Thánh Nhất lai, bậc Thánh Dự Lưu, hành giả trên con đường chứng quả Thánh Dự Lưu, người ngoài Phật giáo chứng thiền, thần thông; hạng phàm nhân (Tỳ khưu, Sa di, cận sự nam, cận sự nữ) có giới đức trong sạch; hạng phàm nhân không có giới, phạm giới; loài súc sanh.

2) Tập thể thí (saṅgahadāna): là bố thí đến một nhóm người, một tập thể như cúng dường đến hội chúng Tăng, làm từ thiện đến hội người già, hội người khuyết tật, trại trẻ mồ côi...

Cả ba điều này, nếu thiếu một trong ba thì việc làm thiện phước bố thí ấy không thành tựu được.

DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

C. Phân Loại Bố Thí:

- Bố Thí có 2 loại là:

a) Bố Thí Tài vật (āmisadāna)

b) Bố thí pháp (dhammadāna)

- Trong kinh Tăng chi, Phẩm Bố Thí, Đức Phật dạy:

- Này các Tỷ-kheo, có hai loại bố thí này. Thế nào là hai? Bố thí tài vật và bố thí pháp. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là các loại bố thí. Tối thắng trong hai loại bố thí này, này các Tỷ-kheo, tức là pháp thí.

- Chú giải Hạnh Tạng giải thích có ba loại bố thí Ba la mật: Tài thí (āmisadāna), Vô úy thí (abhayadāna) và Pháp thí (dhammadāna).

DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

- **1. Bố Thí Tài vật (āmisadāna)**

- Bố thí tài vật là bố thí vật chất, chia làm 2 loại: Vật thí ngoại thân (bāhiradāna) và Vật thí nội thân (ajjhattikadāna).

a) Vật thí ngoại thân (bāhiradāna): Là bố thí vật chất bên ngoài thân như tứ vật dụng: y phục (cīvara), vật thực (piṇḍapāta), trú xứ (senāsana), thuốc trị bệnh (gilānabhesajja), kho báu, đất đai, ruộng vườn, vợ, con, tôi tớ…

- Khi chư vị Bồ tát bố thí vật ngoài thân, các Ngài cho bất cứ thứ gì mà người xin cần đến. Nếu các Ngài biết nhu cầu của người khác cần vật gì, các Ngài cho đúng vật đó và còn cho nhiều hơn nếu được hỏi xin. Các Ngài cho các vật thí một cách hào phóng.

- Các Ngài bố thí mà không cầu đền ơn, không mong cầu danh lợi, sự tôn kính hoặc quả báu của nó. Các Ngài cũng không mong cầu sanh vào cõi vui, giàu sang và thịnh vượng. Ngài chỉ có một ước nguyện duy nhất là chứng đắc quả vị Phật Toàn, hoặc Độc giác, hoặc Thinh Văn giác.

DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

b) Vật thí nội thân (ajjhattikadāna):

Là bố thí một phần trong thân thể như bố thí tay, chân, mắt, gan, thận, máu…hay bố thí cả mạng sống.

- Chư Vị Bồ tát bố thí vật trong thân theo hai cách:

i) Chư vị Bồ tát xả thân bố thí tứ chi hoặc bố thí sanh mạng cho mọi người, không mong cầu dục lạc hoặc thiện thú, chỉ cầu lợi ích và hạnh phúc cao nhất cho chúng sanh và sự viên mãn Bố thí Ba-la-mật ở mức cao nhất.

ii) Các Ngài không do dự, không dao động khi cho đi tứ chi và các bộ phận trong thân thể của Ngài đến bất cứ ai cần đến. Ngài không có sự luyến ái đối với tứ chi và các bộ phận trong thân, các Ngài cũng không chút miễn cưỡng khi bố thí chúng.

DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

2. Bố thí pháp (dhammadāna):

- Bố thí pháp là thuyết pháp, dạy pháp và đọc tụng kinh điển, chia sẻ kinh sách đúng chánh pháp, ấn tống Tam tạng kinh điển đến người khác.

- Bố thí Pháp (dhammadāna) thù thắng hơn Bố thí tài vật (āmisadāna). Trong chủ giải Pháp cú kinh câu kệ 354, Đức Phật dạy rằng:

  - **"Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti": Pháp thí thắng mọi thí.**

- Cúng dường Y phục, vật thực thượng vị, thuốc men…đến tất cả chư Phật Toàn Giác, chư Phật Độc giác, Chư Thánh Thinh Văn nhiều đến nỗi họp lại từ mặt đất đến cõi trời Phạm thiên cũng không bằng 1 phần 16 của việc đọc lên bài kệ. Tất cả chư Thánh Tăng đắc đạo quả giải thoát do nhờ nghe pháp

DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

3) Vô úy thí (abhayadāna): là sự bố thí sự không sự hãi cho chúng sanh khác.

Vị Bồ Tất bố thí sự không sợ hãi bằng cách bảo vệ chúng sanh và giải cứu cho họ dù phải hy sinh tánh mạng của Ngài. Khi họ gặp phải rủi ro và tai họa gây ra bởi vua quan, đạo tặc, lửa, nước, kẻ thù, thú dữ như sư tử, cọp, rắn, dạ xoa, v.v…

- Năm phép đại thí:

1) Dhanapariccāgo: bố thí tài sản

2) Puttapariccāgo: bố thí con

3) Dārapariccāgo: bố thí vợ

4) Aṅgapariccāgo: bố thí tứ chi thân (như tay, chơn, mắt, v.v…)

5) Jīvitapariccāgo: bố thí mạng sống.

DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

D. Lợi ích của việc Bố Thí:

• Lợi Ích cả sự Bố Thí có bốn điều là:

1. Là nấc thang đầu tiên dẫn người đó lên thiên giới.

2. Là tư lương theo ta giúp tránh xa những hiểm nguy và cho quả hỗ trợ thuận lợi cho những ai còn luân chuyển trong luân hồi.

3. Là con đường cứu cánh dẫn đến Níp-bàn.

4. Là nhân tối thượng sẽ cho quả vượt thoát vòng luân hồi.

DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

- Trong Chú giải Tăng chi bộ kinh (Aṅguttara aṭṭhakathā) có trình bày như vầy:

“Dānaṃ saggassa sopāṇaṃ

Dānaṃ pātheyyamuttamaṃ

Dānaṃ ujugataṃ maggaṃ

Dānaṃ mokkhapadaṃ varaṃ.”

- Nghĩa:
- Bố thí là nấc thang đầu tiên dẫn lên thiên giới,
- Bố thí là tư lương tối thượng,
- Bố thí là con đường chánh dẫn đến Níp-bàn,
- Bố thí là nhân tối thượng làm cho vượt thoát khỏi luân hồi.

DĀNAPĀRAMĪ-BỐ THÍ BA LA MẬT

- Năm lợi ích của sự bố thí (Dānānisaṃsa):

1. Được nhiều người thương mến (Bahuno janassa piyo hoti manāpo).

2. Các bậc chân nhân thiện đức thân cận (Santo sappurisā bhajanti).

3. Danh thơm tiếng tốt loan truyền (Kalyāṇo kittisaddo abbhuggacchati).

4. Không đi lệch đạo đức người cư sĩ (Gihidhammā anapagato hoti).

5. Sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào nhàn cảnh thiên giới (Kāyassa bhedā parammaraṇā sugatiṃ saggaṃ lokaṃ upapajjati).